

Bản án số: 253/2017/HSST
Ngày: 11/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Cúc

2- Ông Huỳnh Tiến Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quang Lâm - cán bộ Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 174/2017/HSST ngày 19/6/2017 đối với bị cáo :

NGUYỄN QUỐC T, giới tính: Nam; sinh: 02/3/1987; nơi sinh: tại Tp.H; thường trú: Đường N, khu phố M, phường T, quận C, Tp.Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường G, phường Q, tp.B, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị L; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 17/3/2005, bị Tòa án nhân dân Tp.H xử phạt 05 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” và “cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2008. Ngày 25/5/2010, bị Tòa án nhân dân quận C, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2013. Ngày 26/8/2014, bị Tòa án nhân dân quận C, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2014; Ngày 13/01/2016, bị Tòa án nhân dân quận Đ, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2016; tạm giam: 08/11/2016 (có mặt).

Người bị hại: Chị Phan Thị H sinh: 1968
Cư trú: xã A, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố về hành vi phạm tội như sau:
Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 08/11/2016, Nguyễn Quốc T điều xe mô tô hiệu Wave, biển số 60V9-7257, đi một mình từ phường Tân Phú, Quận 9, Tp.Hồ Chí Minh đến quận Thủ Đức, tìm người đi đường để tài sản sơ hở thì cướp giật, bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến

phía trước Công ty Cocacola, xa lộ Hà Nội, khu phố 1, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh, T phát hiện chị Trần Thị Thanh T1 điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số 60H4-9057 chở chị Phan Thị H đang lưu thông phía trước cùng chiều, chị H ôm 01 giỏ xách bên trong có 4.200.000đ và giấy tờ tùy thân. T điều khiển xe chạy vượt lên áp sát bên phải xe của chị T1, dùng tay trái cướp giật giỏ xách của chị H, rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này, vỏ xe của T vướng vào xe của chị T1, làm cho cả 03 người bị ngã xuống đường. T đứng dậy bỏ chạy được khoảng 05m thì bị lực lượng Công an quận Thủ Đức đi tuần tra phát hiện, bắt giữ T, giao Công an phường Linh Trung, quận Thủ Đức lập biên bản người phạm tội quả tang. Chị T1 và chị H được đưa đến bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức băng bó vết thương và từ chối giám định thương tích.

Vật chứng vụ án:

- 01 giỏ xách nữ màu đen và số tiền 4.200.000đ (đã trả người bị hại)
- 01 xe mô tô biển số 60V9-7257 (đã trả cho chủ sở hữu)

Kết quả định giá tài sản số 270 ngày 12/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: 01 giỏ xách nữ màu đen, trị giá: 50.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 195/CT – VKS ngày 12/6/2017, Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức tham phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự; đề nghị áp dụng điều luật đã truy tố, áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 04 đến 05 năm tù.

Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố; bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo được xác định là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Ngày 08/11/2016, tại trước Công ty Cocacola, trên đường xa lộ Hà Nội, khu phố 1, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh, bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 60V9-7257, áp sát chiếc xe mô tô do chị T1 điều khiển chở chị H ngồi phía sau và bị cáo đã có hành vi cướp giật chiếc giỏ xách của chị H, bên trong có 4.200.000đ, nhanh chóng bỏ chạy nhưng đã bị phát hiện bắt giữ quả tang. Như vậy, có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định trừng trị tại Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô, ép sát xe mô tô của người

bị hại, nhanh chóng cướp giật tài sản của người đang lưu thông trên đường, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị giật tài sản cũng như của những người tham gia giao thông khác, thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm; bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về các tội phạm khác nhau, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây cũng là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự liều lĩnh, táo tợn và xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Việc truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên giảm một phần hình phạt mà đáng ra bị cáo phải chịu.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên không xét.
- Chiếc xe mô tô biển số 60V9-7257, do ông Phạm Hồng T2 đứng tên sở hữu. Tháng 8/2016, ông T2 đã bán xe cho chị Nguyễn Thị Thanh M (em ruột bị cáo). Chị M cho bị cáo mượn sử dụng và không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị M là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội “Cướp giật tài sản”.
 2- Áp dụng điểm c, d Khoản 2 Điều 136; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:
 - Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T** 04 (bốn) năm tù.
 Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2016.

3- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại, vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- CA. quận Thủ Đức;
- THADS quận Thủ Đức;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Tắt Trình